WISENET

THIẾT BỊ LƯU TRỮ VIDEO MẠNG Hướng dẫn nhanh

QRN-1630S/QRN-830S/XRN-815S

Công ty cổ phần thiết bị an toàn Bình Minh Website: camerasamsung.com Phone: 0978. 512. 512 Email: tienhv@camerasamsung.com

 $\mathbf{C}\mathbf{E}$

Tiếng Việt

Tính năng

Sản phẩm này ghi video và âm thanh từ camera mạng vào đĩa cứng và cho phép phát lại từ đĩa cứng. Sản phẩm cũng cung cấp môi trường giám sát video và âm thanh từ xa qua mạng bằng máy tính từ xa.

- Cung cấp UI 2.0 mới
- Hỗ trợ trình xem tức thì
- Có thể được liên kết với camera Al
- Hỗ trợ tìm kiếm bằng AI (người, khuôn mặt, phương tiện, biển số xe)
- Hỗ trợ chế độ xem BestShot
- Chức năng dấu trang
- Chức năng hình thu nhỏ
- Xem danh mục sự kiện camera trong thời gian thực
- Thiết lập quy tắc sự kiện thuận tiện
- Nhiều chức năng trình tự (bố cục, trang)
- Thời gian tìm kiếm kéo dài
- Tìm kiếm nhật ký thuận tiện
- Hỗ trợ camera ảnh nhiệt/camera liên kết PTZ
- Hỗ trợ nhiều độ phân giải camera 4K
- Xuất hình ảnh độ phân giải cao 4K bằng HDMI
- Hỗ trợ đầu ra màn hình kép (mở rộng, nhân đôi)
- Quay và phát video
- Ghi và phát âm thanh
- Hỗ trợ chuẩn ONVIF Profile S và các giao thức RTP/RTSP
- Hiển thị trạng thái vận hành của HDD bằng HDD SMART
- Cho phép ghi đè lên HDD
- Chức năng xuất bằng bộ nhớ USB và đĩa cứng ngoài
- Phát đồng thời 8, 16 kênh
- Xem dòng thời gian đa kênh khi phát video
- Nhiều chế độ tìm kiếm (Thời gian, Sự kiện, Thông minh, Văn bản, Xuất, ARB)
- Hỗ trợ ARB (tính năng cấu hình cho khoảng thời gian lưu theo kênh)
- Nhiều chế độ ghi (Bình thường, Sự kiện, Ghi theo lịch trình)
- Đầu vào/Đầu ra báo động
- Chức năng giám sát từ xa bằng Trình xem mạng Windows
- Giám sát trực tiếp qua camera mạng
- Chức năng Trình hướng dẫn cài đặt (Thiết bị lưu trữ, Trình xem web)
- Hỗ trợ tính năng giám sát từ xa thông qua hỗ trợ DDNS/P2P (Wisenet Viewer/Wisenet mobile)
- Phát cảnh báo sự kiện trên điện thoại thông minh (gửi tin nhắn sự kiện theo thời gian thực)

Bộ sản phẩm

Vui lòng kiểm tra để đảm bảo ngoài thiết bị chính, bộ sản phẩm còn có đủ các linh kiện sau.

- Hình thức của các linh kiện có thể khác với hình ảnh minh họa.
 - Danh mục và số lượng phụ kiện có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực bán hàng.
 - Với một số khu vực, HDD chưa được lắp đặt sẵn. Số lượng Vít cố định HDD, Cáp SATA thay đổi tùy theo model.

QRN-1630S/XRN-815S

Thiết bị lưu trữ	Chuột	Cáp nguồn
Giá đỡ	Hướng dẫn nhanh	Vít cố định HDD (8 chiếc)
Vít cố định giá đỡ (4 chiếc)	Cáp nguồn SATA	Cáp dữ liệu SATA



Cáp nguồn SATA

Lắp đặt HDD

- Nếu bạn đang thêm HDD mới hoặc đã dùng vào sản phẩm này để bổ sung cho (các) HDD được lắp đặt từ đầu, hãy định dạng HDD mới theo cách thủ công trong bộ trước khi sử dụng. Để tìm hiểu cách định dạng, xem "Thiết bị/Định dạng" trong Hướng dẫn sử dụng.
 - Nếu bạn muốn thay thế hoặc thêm HDD, trước tiên, hãy liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

QRN-1630S/XRN-815S

- Các hình sau đây mô phỏng Model XRN-815S.
- 1 Tháo vít khỏi cạnh trái/phải và cạnh sau, rồi nhấn vào nắp sau để tháo nắp.

3 Dùng vít để cố định đĩa cứng vào đáy thiết bị lưu trữ.



- 2 Kết nối cáp nguồn/SATA của đĩa cứng với đầu nối bảng mạch chính.
 - Tham khảo hình bên dưới để biết số vị trí đĩa cứng và số đầu nối.



 Nhấn nhẹ đầu nối trước khi tháo HDD. Không dùng lực để kéo cáp.

4 Sau khi đảm bảo không có vấn đề gì trong cổng kết nối và hệ thống định tuyến bên trong thiết bị lưu trữ, đóng nắp lại và cố định nắp bằng vít.
 Khi đóng nắp, hãy cần thận tránh làm hỏng cáp.



ORN-830S





Nhấn nhẹ đầu nối trước khi tháo HDD. Không dùng lực để kéo cáp.

Thiết lập Trình hướng dẫn cài đăt

Như minh hoa bên dưới, hãy thực hiện từng bước trong <**Trình hướng dẫn cài đặt**>. Chỉ có thể truy cập Trình hướng dẫn cài đặt khi khôi phục cài đặt gốc. Nếu bạn không muốn tiếp tục, hãy nhấp vào <**Thoát**>.

- Bạn có thể thiết lập trình hướng dẫn cài đặt trên thiết bị lưu trữ và trình xem web. Tham khảo Hướng dẫn sử dụng để biết hướng dẫn về cách thiết V lập trình hướng dẫn cài đặt trên trình xem web.
 - Khi ban hoàn thành việc cài đặt trên thiết bị lưu trữ bằng trình hướng dẫn cài đặt, trình hướng dẫn cài đặt sẽ không xuất hiên trên trình xem web.

1 Chọn ngôn ngữ

Chon ngôn ngữ ưa thích của ban.

			Trình I	nướng dẫn cài	đặt			
Ngôn ngữ	Mang	iCvinat khdu thiết bị kru trở	iDvindt khalu camera	Ngáy & gió	Độ phân giải	Đông ký camera	Thiết lập kênh	Kift női dő dáng
			/ui lòng chọn ngôn r Để tiếp tục,	ngữ để sử dụng nhấp vào [Tiế;	ı trên sản phẩm. p theo].			
	0	nglish	O Français		Oeutsch			
		spañol	Italiano		() ¢¢			
	() P	усский	() 한국어		🔿 polski			
	0	本語	O Nederla	nds	O Português			
	<u>п</u>	ürkçe	○ Čeština		Oansk			
	Os	venska	O INE		Română			
	() #	pski	hrvatski		Magyar			
	Oe	λληνικά	🔾 suomi					
	<u>о</u> т	iếng Việt						
								Thoát

2 Cài đăt mang

- Máy chủ DHCP: Nếu máy chủ DHCP được đặt là bật, camera sẽ tự động được gán một IP.
- Mang 1 (Camera): Cong kết nối camera; cong này nhân video từ camera.
- Mạng 2 (Tất cả): Mạng dành cho trình xem từ xa (SSM, Trình xem thông minh, Trình xem web)
- Thiết lập Mạng 1 (Camera)/Mạng 2 (Tất cả)
- Loại IP: Chọn phương thức kết nối mạng.
- Đia chỉ IP, Măt na mang phu, Cổng, DNS
- Phương thức đăng ký camera: Chức năng này chỉ khả dung với các sản phẩm hỗ trơ PoE. Với các sản phẩm hỗ trơ PoE, hãy xem "**Sản phẩm hỗ trơ từng tính năng**" (Trang 4) trong Tài liêu hướng dẫn về đăc điểm kỹ thuật của sản phẩm.
- Kích hoạt chế độ PnP: Camera kết nối với cổng PoE của sản phẩm sẽ tự động được đăng ký cho từng kênh theo thứ tư số cổng.
- 💻 Khi camera đăt lai về cài đăt gốc mặc đinh, ID và mật khẩu sẽ được đặt về ID và mật khẩu mặc đinh trong bước
- <ID/mât khẩu camera>.
- Néu ID và mật khẩu của camera đã được đặt, thông tin khớp với ID và mật khẩu đã đặt trong bước <ID/mật khẩu camera> sẽ được đăng ký (tối đa 3 bô).
- Nếu ban muốn đăng ký camera sử dung IP thủ công thì bằng thông của camera phải khớp với bằng thông của Mang 1.
- Nếu không sử dụng chế độ PnP, trình thiết lập sẽ tự động phát hiện và đăng ký camera kết nối tới cổng PoE và camera của sản phẩm qua bộ chuyển mạch riêng.
- Sử dụng nâng cấp trực tuyến
- Bạn có thể nhận được thông báo về phần mềm điều khiển mới khi kết nối thiết bị với mạng.
- * Để biết thêm chi tiết về các tùy chọn cài đặt mạng, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng.
- Để sử dụng mạng nội bộ đơn giản, hãy nhấp vào <Tiếp theo>.



Thiết lập ID/mật khẩu thiết bị lưu trữ

Đặt mật khẩu cho quản trị viên.

		_								
Npôn ngữ	Mang IQ/indit khalle thiệt bị lưu t	ni? IDvinsk khala camera	Ngby & gió	Độ phón giải	68ng ký camera	Thiết lập kênh	Kiết nối đỗ đảng			
		Vui lòng đặt	mật khẩu thiết	: bị lưu trữ						
	ID				(Quản trị việ	in)				
						(Quan trị viện)				
	Mật khẩu ban đầu	•	••••••		_ 🛈					
	Xác nhận mật khẩu	•		•						
		🗌 Hiển thị mật k	hấu							

※ Nhấp vào < (i) > để xem hướng dẫn cơ bản về cách đặt mật khẩu. Tham khảo quy tắc cài đặt mật khẩu.

4 Thiết lập ID/mật khẩu camera

- 4-1. Đặt mật khẩu camera về cài đặt gốc. Phải nhập mật khẩu ban đầu cho camera.
- 4-2. Nếu camera đã được đặt ID/mật khẩu, hãy đăng ký ID/mật khẩu đó rồi nhấp vào <Tiếp theo>.



% Nhấp vào < (j) > để xem hướng dẫn cơ bản về cách đặt mật khẩu. Tham khảo quy tắc cài đặt mật khẩu.

- % Khi mật khẩu ở trạng thái khôi phục cài đặt gốc, bạn có thể thay đổi và quản lý mật khẩu hàng loạt.
- ※ Có thể đăng ký tối đa 3 bộ ID camera có mật khẩu và mật khẩu.
- ※ Bạn có thể thay đổi mật khẩu của tất cả camera được đăng ký cùng lúc trong menu "Thiết lập > Camera > Mật khẩu camera".

※ Bạn không thể thay đổi mật khẩu cho các camera được đăng ký bằng ONVIF và RTSP.

5 Thiết lập Ngày & giờ

Đặt ngày, giờ, múi giờ tiêu chuẩn và DST, rồi nhấp vào <**Tiếp theo**>.



6 Thiết lập độ phân giải

Để đặt độ phân giải được khuyến cáo, nhấp vào < Áp dụng> sau đó nhấn nút < Tiếp theo>.



7 Đăng ký camera

Đăng ký camera mạng được tìm kiếm.

- 7-1 Chọn camera cần đăng ký từ danh sách camera được tìm kiếm rồi nhấp vào <Đăng ký>.
- 7-2 Chọn camera cần đăng ký từ danh sách, rồi nhấp vào < Thay đổi IP>.
- 7-3 Sau khi đăng ký camera xong, nhấp vào <**Tiếp theo**>.



8 Cài đặt kênh

Bạn có thể xem các video camera được đăng ký cho mỗi kênh ở chế độ chia cùng với thông tin hình thu nhỏ. Để thay đổi vị trí video camera, hãy chọn một video rồi kéo và thả video đó vào vị trí bạn muốn. Sau khi hoàn tất thiết lập kênh, nhấp vào <**Tiếp theo**>.



9 Kết nối dễ dàng

Người dùng từ xa có thể nối mạng một thiết bị lưu trữ trong hệ thống IP động.

Nhấp vào <**Kích hoạt**> để kiểm tra kết nối xem liệu có thể kết nối thiết bị lưu trữ hiện tại từ xa hay không. Khi kết nối thành công, mã QR sẽ được tạo.

Để kết nối một thiết bị lưu trữ qua trình xem, hãy chọn trình xem bạn muốn sử dụng. Bạn có thể kiểm tra phương thức kết nối của trình xem đã chọn trong cửa sổ bật lên.



※ Nó kết nối với Wisenet DDNS trước tiên. Nếu không kết nối với DDNS, nó sẽ tự động kết nối với P2P.
 10 Nhấp vào < Hoàn tất> để hoàn thành Trình hướng dẫn cài đặt.

Khám phá cấu hình màn hình

Màn hình thiết bị lưu trữ bao gồm những phần sau.

Màn hình có thể được cài đặt theo những cách khác nhau, tùy vào menu mà người dùng chọn.



Số	Cấu hình màn hình Mô tả chức năng chi tiết									
1	Menu	Nhấp vào từng menu để vào màn hình menu tương ứng.								
2	Danh sách/Sự kiện	Chọn xem danh sách camera hoặc sự kiện.								
3	Danh sách camera	Nhấp vào = Danh sách để hiển thị danh sách camera được đăng ký trong thiết bị lưu trữ. Bạn cũng có thể đăng ký camera theo cách thủ công hoặc tự động.								
	Danh mục sự kiện	Nhấp vào 🕒 Sự kiện để hiển thị danh sách sự kiện.								
4	Danh sách bố cục Bạn có thể thiết lập và phát trình tự trên danh sách bố cục.									
5	Kiểm soát PTZ	Kiểm soát camera PTZ kết nối.								
6	Nút chức năng	Chức năng được sử dụng thường xuyên hoặc khẩn cấp. (Xuất, Tất tất cả thông báo, Ghi thủ công, Hiển thị/ẩn OSD, Thông tin kênh, Trạng thái, Xóa tất cả ô, Cố định tỉ lệ toàn bộ hình ảnh, Toàn màn hình)								
7	Cửa sổ video	Hiển thị video của camera kết nối với thiết bị lưu trữ.								
8	Hiển thị trạng thái hệ thống và các chức năng bổ sung	 Hiển thị trạng thái hệ thống, đĩa cứng và mạng. Hiển thị địa chỉ IP và trạng thái xác thực hai chiếu của trình xem nhận video từ thiết bị lưu trữ. ID người dùng đã kết nối sẽ hiển thị. Hiển thị mã QR để tải xuống Hướng dẫn sử dụng. Thay đổi chủ đề màu của màn hình. 								
9	Hiển thị các sự kiện và chức năng để kiểm soát video	Hiển thị các sự kiện đã diễn ra trên thiết bị và các chức năng liên quan đến việc kiểm soát video.								

Thiết lập ghi

Bạn có thể đặt độ phân giải, IPS và chất lượng của bản ghi theo kênh và theo loại ghi tiêu chuẩn/sự kiện. Bạn có thể kiểm tra tốc độ khung hình và dung lượng truyền dữ liệu của bản ghi Khung hình đầy đủ và Khung hình chính cho từng kênh rồi đặt giới hạn truyền cho bản ghi.

Thiết lập > Ghi > Thiết lập ghi

W'ISENET		Truc til	lip Q Tim kilim	(ja Tim kilim b	àng Al 🛞 Thift lập								2022-03	-25 08:53:08	Þ2	admin	
🗆 Camera	^	Thiế	t lâp dhi														
🐵 Ghi	~		e içip gin														
Lịch ghi		0.18	ing ti lê bit (giới h	an/t6 dal: 100.0	/ 100.0 Mbps										Áp dụ	ng cho các kê	nh khác
> Thiết lập ghi																	88
Tuy chon ghi		к	Tên camera	Dia chi IP	Ghi liên tục		Ghi sự kiện	-	Khung	hình	Giới hạn		Sy kit	in .		An thanh	
🔒 Sự kiện	^		CIMAN	172 20 1 2	Warner black dive di		Prove black (Rev (C)	ĸ	hung hình đây đù	Khung hinh - I	11.04	Trude	•	Sau	•	Kend	
The Thirds and		1 2	CAM 01	172.30.1.3	Khung hinn day du	-	Khung hinh day du			-	12.5M	5 giay		30 glay		Kost	-
al inter bi		3	CAM 03	172.30.1.5	Khung hinh đây đủ		Khung hinh đây đủ		-	-	12.5M	5 gilly		30 gilly		Ko.sd	-
🖵 Mạng	^	4	CAM 04	172.30.1.6	Khung hình đây đủ		Khung hinh đây đủ		-	-	12.5M	5 giðy		30 giáy		Ko.sd	
FR Hệ thống	~	5	CAM 05	172.30.1.7	Khung hình đây đủ		Khung hình đây đủ		-	-	12.5M	5 giáy		30 giáy		Ko.sd	
± ny ang		6	CAM 06	172.30.1.7	Khung hình đây đủ	٠	Khung hình đây đù	٠	-	-	12.5M	5 glāy		30 giáy		Ko.sd	
		7	CAM 07	-	Khung hình đây đủ	٠	Khung hình đây đủ	٠	-	-	12.5M	5 glây		30 giáy	*	Ko.sd	*
		8	CAM 08	-	Khung hình đây đủ	٠	Khung hình đây đủ	٠	-	-	12.5M	5 glāy		30 giliy	•	Ko.sd	*
									Áp dụng K	hối phục							

- Áp dụng cho các kênh khác: Nếu bạn chọn < Áp dụng cho các kênh khác>, cửa sổ xác nhận "Áp dụng cho các kênh khác" sẽ xuất hiện. Sau khi chọn các kênh mà cài đặt sẽ được áp dụng, nhấp vào < OK> để áp dụng cho các kênh đã chọn.
- 🔡: Camera của kênh tương ứng hiển thị trên danh sách hoặc dưới dạng hình thu nhỏ.
- Tên camera: Hiển thị tên camera.
- Địa chỉ IP: Hiển thị địa chỉ IP camera.
- Ghi liên tục/Ghi sự kiện: Đặt phương thức ghi để Ghi liên tục hoặc Ghi sự kiện.
- Khung hình đầy đủ: Ghi tất cả khung hình được cấp bởi camera.
- Khung hình I: Chỉ ghi các khung hình chính được cấp bởi camera. Phụ thuộc vào cài đặt camera.
- Ko.sd: Không thực hiện ghi.Khung hình
 - nung mm Khaa a bìa bi tổa tả thiểa th
- Khung hình đầy đủ: Hiển thị dung lượng dữ liệu cho tất cả bản ghi cảnh.
- Khung hình I: Hiển thị dung lượng dữ liệu cho các bản ghi cảnh chính.
- Giới hạn: Đặt lượng dữ liệu được cho phép với đầu vào của mỗi kênh.
- Sự kiện: Khi xảy ra một sự kiện, bạn có thể đặt điểm bạn sẽ bắt đầu hoặc dừng ghi.
- Trước: Khi xảy ra một sự kiện, thiết bị sẽ bắt đầu ghi bất kể thời gian được đặt. Nếu bạn đặt thời gian là năm giây, quá trình ghi sẽ bắt đầu trước khi sự kiện xảy ra năm giây.
- Sau: Khi xảy ra một sự kiện, thiết bị sẽ tiếp tục ghi sau thời gian được đặt. Nếu bạn đặt thời gian là năm giây, thiết bị sẽ tiếp tục ghi sau khi kết thúc sự kiện năm giây.
- Âm thanh: Chỉ rõ xem có ghi âm thanh nhận được từ camera hay không.
- Nếu hoạt động truyền dữ liệu của kênh vượt quá giới hạn cho phép thì hoạt động truyền có thể gây ảnh hưởng đến các kênh khác và có thể bị buộc chuyển sang chế độ ghi < Khung hình I> ngay cả khi kênh được cài đặt chế độ ghi < Khung hình đẩy đủ >. Với các kênh ghi Khung hình chính, biểu tượng ghi giới hạn xuất hiện ở phía trên cùng của màn hình trực tiếp. Nhưng nếu tổng giới hạn vẫn dưới giới hạn tối đa, bạn có thể nhận được toàn bộ các khung hình dù vượt quá tốc độ bit cho phép với từng kênh.
 - Kênh có màu vàng cho biết camera đang không truyền dữ liệu đã ghi và việc ghi được tạm thời thực hiện bằng cách sử dụng một hổ sơ khác trên camera. Kiểm tra thông tin kênh để xem hổ sơ áp dụng cho kênh có màu vàng. Kênh có màu cam cho biết lượng dữ liệu nhập lớn hơn lượng dữ liệu cho phép. Trong trường hợp này, thiết bị không thể ghi lại tất cả khung hình nhận được. Thay vào đó, thiết bị chỉ có thể ghi lại một số khung hình (1 hoặc 2 khung hình/giây).

Để giải quyết vấn đề này, bạn phải đặt lượng dữ liệu cho phép lớn hơn lượng dữ liệu nhập vào.

Thiết lập và chạy bố cục

Bạn cũng có thể sử dụng bố cục đặt trên màn hình trực tiếp để tìm kiếm thời gian, cũng như tìm kiếm và phát bố cục này theo thứ tự kênh và tổ hợp kênh do người dùng đặt.

De biết thêm thông tin về cách đặt từng bước, hãy tham khảo 'Hướng dẫn sử dụng' này.

1 Thiết lập bố cục kênh trực tiếp



- 1 Thêm bố cục.
- 2 Thay đổi tên bố cục.
- 3 Nhấp để chọn kênh cần hiển thị trên bố cục danh sách thiết bị.
- 4 Vui lòng lưu bố cục bạn đã thiết lập.
- 5 Chọn bố cục cần di chuyển đến nhóm kênh tương ứng.
- 6 Bạn có thể sao chép bố cục. Sau khi chọn bố cục mà bạn muốn sao chép từ danh sách, hãy thay đổi tên của bố cục và kênh hiển thị.
- 7 Bạn có thể xóa bố cục.

2 Tìm kiếm/Phát



- 1 Nhấp vào <**Tìm kiếm**> ở đầu màn hình.
- 2 Nhấp vào <**Tìm kiếm thời gian**>.

2-1 Tìm kiếm



- 1 Chọn bố cục tùy ý từ các nhóm kênh bạn đã tạo trong mục Trực tiếp.
- 2 Vui lòng chọn một ngày để tìm kiếm.
- **3** Chọn kênh tùy ý từ nhóm kênh đã chọn.
- 4 Bạn có thể xem màn hình xem trước trên hình 3 bằng cách di chuyển thanh thời gian.
- 5 Nhấn < >> để phát kênh đã chọn.

2-2 Phát

Khi bạn bắt đầu phát, ngày tìm kiếm và giờ phát sẽ hiển thị, bạn có thể tìm kiếm các video đã quay trong khi kiểm soát tốc độ phát.



- 1 Kiểm soát tốc độ phát hoặc chuyển sang khung hình trước đó hay khung hình tiếp theo.
- 2 Bật hoặc tắt cài đặt phạm vi xuất. Bạn có thể chọn thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc để xuất.
- 3 Xuất video đã quay trong khung thời gian chỉ định cho từng bố cục hoặc kênh.
- 4 Lọc sự kiện theo loại để tìm kiếm các video đã quay.
- 5 Đặt phần chồng chéo theo thay đổi thời gian để kiểm tra dòng thời gian.
- 6 Hiển thị dòng thời gian cho từng kênh.
- 7 Mở hoặc đóng dòng thời gian của 4 kênh.

3 Xuất video đã quay



- 1 Nhấp vào < \bigcirc > ở cuối màn hình.
- 2 Chọn bố cục.
- 3 Chọn kênh.
- 4 Đặt thời gian, thiết bị và định dạng để xuất.
- 5 Nhấp vào nút <**Kiểm tra dung lượng**> để xem bạn có thể xuất không.
- 6 Nhấp vào nút <**Bắt đầu**> để tiếp tục xuất.

Sử dụng thông tin sản phẩm

Bạn có thể kiểm tra thông tin sản phẩm/hướng dẫn sử dụng/thông tin phần mềm điều khiển/câu hỏi thường gặp/ danh sách tương thích HDD trên trang chủ hoặc trang web di động trên điện thoại thông minh của mình.



Sử dụng dịch vụ DDNS & P2P Wisenet

Người dùng từ xa có thể sử dụng địa chỉ DDNS để nối mạng một thiết bị lưu trữ trong hệ thống IP động. Nếu không thể kết nối với IP động, bạn có thể truy cập dễ dàng bằng cách sử dụng dịch vụ P2P.

Truy cập bằng địa chỉ DDNS trong môi trường IP động

Trong môi trường IP động như modem xDSL/Cáp, IP WAN của bộ định tuyến có thể thay đổi. Vì vậy, chúng tôi cung cấp dịch vụ DDNS (Máy chủ tên miền động) để bạn luôn có thể truy cập thiết bị lưu trữ chỉ có địa chỉ DDNS ngay cả trong môi trường IP động.

Trước khi sử dụng DDNS & P2P Wisenet, vui lòng thiết lập kết nối mạng và DDNS trước.

Cài đặt DDNS & P2P Wisenet

Nhấp vào <**Kích hoạt**> để kiểm tra kết nối xem liệu có thể kết nối thiết bị lưu trữ hiện tại từ xa hay không. Khi kết nối thành công, mã QR sẽ được tạo."

Nó kết nối với Wisenet DDNS trước tiên. Nếu không kết nối với DDNS, nó sẽ tự động kết nối với P2P.



Kết nối với Trình xem

Để kết nối với Wisenet mobile từ điện thoại thông minh của bạn

1 Cài đặt và chạy ứng dụng "**Wisenet mobile**" trên điện thoại thông minh của bạn.

Bạn có thể quét mã QR của thiết bị lưu trữ trên màn hình <**Add device**> (Thêm thiết bị).

2 Khi quét mã QR, <**ID sản phẩm**> hiển thị trong thiết bị lưu trữ sẽ tự động được phản ánh trong trình xem di động và bạn có thể sử dụng trình xem di động bằng cách nhập ID/mật khẩu của thiết bị lưu trữ.



3 Sau đó, khi bạn chạy ứng dụng "**Wisenet mobile**", nó sẽ được tự động kết nối với thiết bị lưu trữ và bạn có thể theo dõi dễ dàng bằng điện thoại thông minh của bạn.

Để kết nối với Wisenet Viewer từ PC của bạn

1 Đi đến https://www.hanwha-security.com trên PC của bạn.

Cài đặt và chạy ứng dụng "Wisenet Viewer".

2 Chọn <IP type> (Loại IP) thành <DDNS/P2P> trong menu "Settings (Thiết lập) > Device (Thiết bị) > Device list (Danh sách thiết bị) > Add (Thêm) > Manual (Thủ công)".

3 Nhập ID/mật khẩu của thiết bị lưu trữ và <ID sản phẩm>, sau đó nhấp vào <Register> (Đăng ký). Thông tin của thiết bị lưu trữ hiện tại sẽ được hiển thị và bạn có thể sử dụng ứng dụng "Wisenet Viewer".



🕼 🔳 Thời gian sử dụng dịch vụ P2P sẽ hết hạn sau 5 năm. Nếu bạn muốn gia hạn sau khi hết hạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp của bạn.

Để kết nối với WebViewer từ PC của bạn

Màn hình trình xem web của thiết bị lưu trữ sẽ xuất hiện nếu bạn kết nối với **http://ddns.hanwha-security. com/product ID** bao gồm <**ID sản phẩm**> trong thanh địa chỉ của PC cục bộ.





Kết nối với mạng bằng bộ định tuyến

Nếu bạn muốn thêm 1-3 PC và thiết bị lưu trữ vào một môi trường sử dụng modem xDSL/Cáp, bạn có thể sử dụng bộ định tuyến chỉ với một đường truyền Internet.

Đây là hướng dẫn cài đặt dành cho người mới làm quen với mạng. Hãy làm theo các hướng dẫn để thiết lập bộ định tuyến, PC cục bộ và thiết bị lưu trữ.

Kết nối cáp



Kết nối bộ định tuyến với PC

Tham khảo hướng dẫn sử dụng của bộ định tuyến.

Kết nối thiết bị lưu trữ và bộ định tuyến

Chuyển đến <**IP & cổng**> của menu Cài đặt <**Mạng**> trên thiết bị lưu trữ, rồi đặt 1 <**Địa chỉ IP**> và (2) <**Cổng**> trong phần <**Thiết lập**>.

- % <Cổng kết nối mặc định> được đánh dấu trên cửa sổ [cmd.exe] của PC cục bộ và <Cổng> của thiết bị lưu trữ phải giống nhau.
- % Ít nhất thì số thứ ba trong <Địa chỉ IP> của thiết bị lưu trữ phải được đặt thành số giống như <Cổng kết nối mặc định> được đánh dấu trên cửa sổ [cmd.exe] của PC cục bộ.





<ví dụ: Màn hình thiết bị lưu trữ>

Kiểm tra kết nối thiết bị lưu trữ từ PC

Nhập IP đã đặt trong menu của thiết bị lưu trữ vào thanh địa chỉ của PC cục bộ. Sau khi bạn đăng nhập bằng cách nhập tên người dùng và mật khẩu, màn hình trình xem web của thiết bị lưu trữ sẽ xuất hiện.



Yêu cầu hệ thống

Dưới đây là các yêu cầu được đề xuất tối thiểu về phần cứng và hệ điều hành cần để chạy Trình xem web.

- Sử dụng trình duyệt được hệ điều hành khuyến cáo.
- Ví dụ Trình duyệt được Microsoft khuyến cáo: Microsoft Edge
- Trình duyệt được hỗ trợ: Chrome, Edge và Safari
- HĐH được hỗ trợ: Hoạt động trên tất cả các môi trường Windows, Linux và OS X do tính chất độc lập với nền tảng của web.
- Môi trường đã thử nghiệm: Đã được thử nghiệm và chứng nhận cho phép chạy trên Windows® 10 với Edge 91, Google Chrome[™] 91 và bộ xử lý Intel[®] Core[™] i7-7700 3,60 GHz với NVIDIA[®] GeForce[®] GTX[™] 1050 hoặc Intel[™] HD Graphics 630.
- Các hạn chế về hiệu suất: Hiệu suất CPU/GPU của người dùng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất phát lại video của trình xem web. Chất lượng video có thể giảm khi phát video H.265 trong Chrome tùy thuộc vào cài đặt, chẳng hạn như độ phân giải cao hoặc băng thông truyền.

Thiết lập kết nối Internet và bộ định tuyến

Do mỗi bộ định tuyến có một phương thức kết nối khác nhau, hãy kiểm tra cài đặt cho từng bộ định tuyến.

Chuyển tiếp cổng trên phần thiết lập bộ định tuyến

Thiết lập chuyển tiếp cổng của bộ định tuyến để kết nối với PC hoặc thiết bị lưu trữ được kết nối với mạng LAN cục bộ từ bên ngoài của bộ định tuyến.

Thiết bị lưu trữ sử dụng <**Cổng RTSP**>, <**Cổng HTTP**>, <**Cổng HTTPS**> và cổng proxy camera. Bạn phải thiết lập chuyển tiếp cổng cho tất cả các cổng bạn sử dụng.

- ※ Nếu chỉ đặt <**Cổng HTTP**> cho chuyển tiếp cổng thì cổng truyền video <**Cổng RTSP**> được kết nối nhưng không hiển thị video nào.
- ※ Nếu chỉ đặt <Cổng RTSP> cho chuyển tiếp cổng thì sẽ không có kết nối nào vì cổng kết nối web <Cổng HTTP> đã được kết nối.
- X Tham khảo hướng dẫn sử dụng của bộ định tuyến.



Hanwha Techwin quan tâm đến môi trường trong mọi giai đoạn sản xuất sản phẩm và đang nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm cung cấp cho khách hàng sản phẩm thân thiện hơn với môi trường. Dấu Eco đại diện cho sự tận tâm của Hanwha Techwin trong việc tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và cho biết rằng sản phẩm đó đáp ứng Chỉ thị RoHS của EU.

Thải bỏ sản phẩm này theo đúng quy đinh (Thiết bị điện & điện tử thải loại)

(Áp dụng ở Liên minh Châu Âu và các quốc gia Châu Âu khác có hệ thống thu gom riêng)

Dấu hiệu này trên sản phẩm, phụ kiện hoặc tài liệu cho biết rằng không nên thải bỏ sản phẩm và các phụ kiện điện tử của sản phẩm (ví dụ: bộ sạc, tai nghe, cáp USB) chung với chất thải sinh hoạt khác sau khi kết thúc vòng đời sử dụng. Để ngăn chặn tác hại có thể gây ra đối với môi trường hoặc sức khỏe con người từ việc xử lý chất thải không được kiểm soát, vui lòng tách riêng những vật này khỏi các loại chất thải khác và tái chế chúng một cách có trách nhiệm để thúc đẩy việc tái sử dụng bến vững tài nguyên vật liệu.

Người dùng là hộ gia đình nên liên hệ với hãng bán lẻ nơi mua sản phẩm này hoặc văn phòng chính quyển địa phương để biết chi tiết về địa điểm và cách thức tái chế những vật này nhằm đảm bảo an toàn cho môi trường.

Người dùng là doanh nghiệp nên liên hệ với nhà cung cấp của mình và kiểm tra các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng mua bán. Không được để lẫn sản phẩm này và các phụ kiện điện tử của sản phẩm với chất thải thương mại khác để thải bỏ.

Thải bở (Áp dụng ở

Thải bỏ pin trong sản phẩm này theo đúng cách

(Áp dụng ở Liên minh Châu Âu và các quốc gia Châu Âu khác có hệ thống hoàn trả pin riêng.)

Dấu hiệu này trên pin, hướng dẫn sử dụng hay bao bì cho biết rằng không nên thải bỏ pin trong sản phẩm này cùng với chất thải sinh hoạt khác sau khi kết thúc vòng đời sử dụng. Khi được đánh dấu, các ký hiệu hóa học Hg, Cd hoặc Pb cho biết pin có chứa lượng thủy ngân, cadimi hoặc chì cao hơn mức tham chiếu trong Chỉ thị EC số 2006/66. Nếu pin không được xử lý đúng cách, những chất này có thể gây hại cho sức khỏe con người hoặc môi trường.

Để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy tái sử dụng vật liệu, vui lòng tách riêng pin khỏi các loại chất thải khác và tái chế chúng thông qua hệ thống hoàn trả pin miễn phí tại địa phương của bạn.

